| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CẦN GIUỘC**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27-3-2019
*"V/v tranh chấp ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà*: Bà Võ Thị Minh Hiệp

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Lê Thúy Ngân
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thùy

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thùy Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 596/2018/TLST–HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXX-ST ngày 05 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Anh Trương Minh Q, sinh năm 1995, cư trú tại: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Long An, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*2. Bị đơn*: Chị Văn Thị Kim Đ, sinh năm 1998, cư trú tại: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 22 tháng 11 năm 2018 cũng như quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trương Minh Q trình bày: Anh và bị đơn là chị Văn Thị Kim Đ kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 115/2016, ngày 02/11/2016. Cuộc sống chung giữa anh và chị Đ không hạnh phúc, nguyên nhân là vợ chồng anh không cùng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn, cải nhau. Vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 5 năm 2018. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu ly hôn với chị Đ. Về con chung: anh và chị Đ có 01 người con chung là Trương Quốc T, sinh ngày 03/3/2016, hiện đang sống với anh. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu nuôi con, anh không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Văn Thị Kim Đ đã được Tòa án cấp, tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Mặt khác, Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng chị Đ vẫn không đến tham gia phiên tòa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trương Minh Q đối với bị đơn chị Văn Thị Kim Đ, xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn căn cứ theo quy định

tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn anh Trương Minh Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn anh Q.

[3] Bị đơn chị Văn Thị Kim Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn chị Đ.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn anh Trương Minh Q đối với bị đơn chị Văn Thị Kim Đ: Anh Q và chị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An vào năm 2016 đúng với quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Theo như anh Q trình bày, cuộc sống giữa vợ chồng anh Q và chị Đ không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống nên giữa thường xảy ra cải nhau, vợ chồng anh sống xa nhau từ năm tháng 5 năm 2018. Anh Q xét thấy, cuộc sống chung của vợ chồng anh không hạnh phúc, không còn yêu thương nhau nên anh khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Đ. Tòa án thụ lý vụ án và cấp, tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải vụ án nhiều lần nhằm để tạo điều kiện cho anh Q và chị Đ tìm biện pháp để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng chị Đ vắng mặt không có lý do. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Q và chị Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Q đối với chị Đ.

[5] Về con chung: Anh Q và chị Đ có 01 người con chung là Trương Quốc T, sinh ngày 03/3/2016. Do cháu T chưa đủ 07 tuổi nên không xem xét của nguyện vọng của cháu. Tuy nhiên, hiện cháu Thiện do anh Q nuôi dưỡng, anh Q yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, còn chị Đ không có ý kiến gì. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy yêu cầu được nuôi con của anh Q là chính đáng và phù hợp pháp luật nên chấp nhận. Giao người con chung Trương Quốc T cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, do anh Q tự nguyện không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Tài sản chung và nợ chung: Anh Q trình bày anh và chị Đ không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn anh Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 các Điều 35, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn anh Trương Minh Q đối với bị đơn chị Văn Thị Kim Đ.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trương Minh Q và chị Văn Thị Kim Đ.

Về nuôi con chung: Giao 01 người con chung là Trương Quốc T, sinh ngày 03/3/2016 cho anh Trương Minh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trương Minh Q không yêu cầu chị Văn Thị Kim Đ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Anh Trương Minh Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Q đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009541 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, anh Q đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận***:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- UBND xã T, huyện C
(Giấy chứng kết hôn số 115/2016 ngày 02/11/2016);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Minh Hiệp**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Minh Hiệp**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Minh Hiệp**